

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số 01/2025/HS-ST
Ngày 03 tháng 01 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhớ

2. Bà Sơn Thị Kim Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồng Thị Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Thuý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: Nguyễn Trọng L, sinh ngày 19 tháng 01 năm 1981, tại: Bạc Liêu; Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nơi thường trú: Ấp N, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Nơi ở hiện nay: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Nghề nghiệp: Xây dựng. Trình độ học vấn: 8/12. Con ông Nguyễn Văn L1 (đã chết) và bà Phạm Thị L2, sinh năm 1951. Vợ: Trần Thị Đ, sinh năm 1987; có 01 người con, sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2- Họ và tên: Lê Văn N (Tên gọi khác: Pháp sư), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983, tại: Bạc Liêu; Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nơi cư trú: Ấp N, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 3/12. Con ông Lê Văn L3, sinh năm 1953 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1953. Vợ: Đặng Thị Ú, sinh năm 1993; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/10/2023 cho đến nay. (Có mặt).

3- Họ và tên: Nguyễn Phước T (Tên gọi khác: T1), sinh ngày 21 tháng 6 năm 1973, tại: An Giang; Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện T, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Huỳnh Thị T2 (đã chết). Vợ: Lê Thị T3, sinh năm 1979; Có 01 người con, sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/10/2023 cho đến nay. (Có mặt).

4- Họ và tên: Nguyễn Văn T4, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970, tại: An Giang; Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị T5 (đã chết). Vợ: Quách Mỹ H1, sinh năm 1967 (đã ly hôn); Có 01 người con, sinh năm 1993. Tiền sự: Không có.

Tiền án: 01 lần. Ngày 12/4/2004, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 16 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 07/11/2023, Tòa án nhân thị xã T, tỉnh An Giang xử phạt 06 tháng tù giam về tội “*Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới*”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/01/2024.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2024 đến ngày 04/4/2024 chuyển tạm giam đến nay. (Có mặt).

5- Họ và tên: Tân Minh L4, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1980, tại: Sóc Trăng; Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Tân Văn K, sinh năm 1945 và bà **Ngô Thị B**, sinh năm 1949. Vợ: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1973; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/5/2024 đến ngày 28/5/2024 chuyển tạm giam đến nay. (Có mặt).

* *Bị hại*: Ông Nguyễn Tuấn C, sinh ngày 24/01/1967

Đăng ký thường trú: Xóm D, xã V, huyện T, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Dương Văn H3, sinh năm 1981.

Đăng ký thường trú: Thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 12/8/2020 tại thành phố B, các bị cáo Nguyễn Trọng L, Lê Văn N, Nguyễn Phước T, Nguyễn Văn T4, Tân Minh L4 và Châu Văn H4 đã bàn bạc, lập kế hoạch và phân công vai trò cụ thể, đưa ra thông tin gian dối có viên đá quý nhưng thực tế là thạch anh thiên nhiên để bán cho ông Nguyễn Tuấn C, chiếm đoạt số tiền 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*).

Tại Cáo trạng số 90/ CT-VKS-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng L, Lê Văn N,

Nguyễn Phước T, Nguyễn Văn T4 và Tân Minh L4 về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà có quan điểm không thay đổi so với bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội có tổ chức, bị cáo Nguyễn Văn T4 phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm. Nhưng cũng cần xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo Lê Văn N và Nguyễn Phước T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đầu thú, bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo T4 bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo Nguyễn Trọng L, Lê Văn N có người thân có công cách mạng. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng L, Lê Văn N, Nguyễn Phước T, Nguyễn Văn T4 và Tân Minh L4 phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng L mức án tù 07 năm đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn N mức án tù 07 năm đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T mức án tù 07 năm đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm a, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T4 mức án tù 09 năm đến 10 năm tù.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Tân Minh L4 mức án tù 08 năm đến 09 năm tháng tù.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) viên đá màu xám, khối lượng 1,2874 gam do Dương Văn H3 giao nộp vào ngày 02/11/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Trọng L, Lê Văn N và Nguyễn Phước T tự nguyện thỏa thuận với Dương Văn H3 và khắc phục số tiền 455.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Tuấn C nhưng ông C không yêu cầu bồi thường và các bị cáo cũng không yêu cầu nhận lại số tiền trên nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng L, Lê Văn N, Nguyễn Phước T, Nguyễn Văn T4 và Tân Minh L4 thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại Nguyễn Tuấn C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Dương Văn H3: Quá trình điều tra Cơ quan Điều tra đã tiến hành ghi lời khai của ông Nguyễn Tuấn C và ông Dương Văn H3; nhưng sau đó không xác minh được nơi cư trú của ông C và H3. Kiểm sát viên tại phiên tòa cho rằng ông Nguyễn Tuấn C và ông Dương Văn H3 vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy trình bày của ông Nguyễn Tuấn C và ông Dương Văn H3 quá trình điều tra đã đầy đủ và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử như ý kiến đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử ông Nguyễn Tuấn C và ông Dương Văn H3.

[3] Tại phiên tòa và quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Trọng L, Lê Văn N, Nguyễn Phước T, Nguyễn Văn T4 và Tân Minh L4 đều thừa nhận:

Các bị cáo Nguyễn Trọng L, Lê Văn N, Nguyễn Phước T, Nguyễn Văn T4, Tân Minh L4 và Châu Văn H4 quen biết nhau thông qua việc làm môi giới mua, bán các loại đồ cổ, đồng đen, đá quý,... để hưởng tiền hoa hồng. Cuối tháng 6/2020, bị cáo T4 gửi qua Zalo cho bị cáo N một đoạn video có hình viên đá, nói là hàng “D”- tức đá thiên thạch (đá quý), kêu bị cáo N tìm người bán. Bị cáo N gửi đoạn video trên cho bị cáo L, bị cáo L hỏi: “*Viên đá của ai*”, bị cáo N trả lời: “*Do viên đá có giá trị cao nên người bán không muốn tiết lộ thông tin*” và nói bị cáo L nói của ai cũng được để người mua tin tưởng. Bị cáo L đã gặp Dương Văn H3 (bạn cùng làm nghề môi giới) cho xem đoạn video cục đá của bị cáo N gửi và rủ bị cáo L4 cùng tham gia. Đầu tháng 8/2020, H3 liên hệ với bị cáo L nói đã tìm được người mua viên đá là ông Nguyễn Tuấn C và yêu cầu quay đoạn video có hình ảnh, tiếng nói của bị cáo L cùng hình ảnh cục đá, nên bị cáo L và bị cáo L4 đã bàn bạc dùng viên bi sắt nhét vào miếng xốp, dùng sơn giả làm viên đá rồi bỏ vào nước để quay video gửi cho H3, thì H3 hẹn ngày

11/8/2020 cùng ông C xuống thành phố B giao dịch, bị cáo L thông báo cho bị cáo N và bị cáo T4 biết để bán viên đá với giá 250 triệu USD, hoa hồng cho bên môi giới là 3%/số tiền bán được. Các bị cáo N, T4 rủ thêm bị cáo T và Châu Văn H4 cùng tham gia, biết không có viên đá thiên thạch thật nên cùng nhau bàn bạc tìm cách làm giả viên đá, bị cáo T nhận làm viên đá giả bằng cách dùng chì nấu chảy đổ vào hộp sắt, sau đó dùng sáp đèn cầy đổ lên bề mặt, rồi lấy một viên đá để vào bên trong, dùng băng keo màu đen quấn toàn bộ bên ngoài hộp sắt. Đến ngày 11/8/2020, bị cáo L hẹn các bị cáo N, T4, T và H4 từ tỉnh An Giang xuống thành phố B để tiến hành giao dịch, bị cáo L đi xe khách từ thành phố Hồ Chí Minh về đến Cần Thơ gọi bị cáo L4 đến đón. Khoảng 14 giờ ngày 11/8/2020, nhóm của các bị cáo N, T4, T và H4 dừng xe vào quán cà phê trên đường Q, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, khi các bị cáo L4 và L đến thì bị cáo T ra xe lấy một túi vải, không rõ màu sắc, đựng 01 (một) hộp hình trụ quấn băng keo màu đen, bên trong có 01 (một) viên đá màu xám, khối lượng 1,2874 gram để cho tất cả cùng xem. Sau khi xem xong các bị cáo N, T4, T, H4, L4 và L đều xác định không phải là đá thiên thạch thật (đá quý), bị cáo T4 nói mọi người vẫn tiến hành giao dịch để chiếm đoạt tiền của H3 và C chia nhau. Bị cáo L đã nói với H3 viên đá là của ông “Bảy Nghệ”, là chú của bị cáo L làm ở tỉnh đội Cà Mau. Vì vậy, thống nhất kế hoạch: nói dối viên đá thiên thạch đem giao dịch là của ông “Bảy Nghệ”, do con gặp tai nạn ông “Bảy Nghệ” phải về Cà Mau, nên cử ông “Ba Tòng” là người thân của ông “Bảy Nghệ” đứng ra để đi giao dịch, người đi cùng với ông “Ba Tòng” có tên là “P1”; phân công bị cáo T4 sẽ đóng vai người tên “Ba Tòng” bị cáo N đóng vai người tên “P1”. Bị cáo L đã gặp H3, C trước đó nên bị cáo L không trực tiếp tham gia giao dịch và sẽ gọi cho H3 nói *“Lanh và L4 phải đi về Cà Mau để phụ giúp gia đình của chú B”*, rồi nhắn tin số điện thoại của bị cáo T4 (đóng vai Ba T6) cho H3 để liên hệ. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T4 gọi cho H3 hẹn gặp gần bên xe B, H3 đồng ý thì bị cáo N điều khiển xe chở bị cáo T4 đến gặp H3, các bị cáo T, H4, L4 và L vẫn ở quán cà phê đợi. Khi bị cáo N và bị cáo T4 đến gần Bên xe B thì đi vào quán nước trên đường T, Phường G, thành phố B; khoảng 05 phút sau, H3 đi bộ đến, bị cáo Trọng tự giới thiệu tên là “Ba Tòng”, đồng thời chỉ về phía bị cáo N nói *“Đi với thằng P1 chạy xe chở đến”*; được một lúc thì C đến, thống nhất hẹn ngày hôm sau gặp để mua viên đá. Khoảng 06 giờ ngày 12/8/2020, các bị cáo N, T4 và T được phân công đến quán cà phê (không nhớ tên) trong khu vực Hồ N, Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để gặp H3 và C. Tại đây, C lấy 5.000.000 đồng đưa cho H3 kêu đi mua két sắt và thỏa thuận với bị cáo T4 sẽ kiểm tra đá thiên thạch tại khách sạn của C thuê ở, số tiền đặt cọc trước là 400.000.000 đồng; bị cáo T đem 01 (một) hộp hình trụ quấn băng keo màu đen bên trong có 01 (một) viên đá thiên thạch giả đưa cho bị cáo T4 rồi cùng với H4 đi trước. Ông C nhận chiếc hộp và giao

cho bị cáo T4 số tiền 400.000.000 đồng, khi này H3 và bị cáo N đi mua két sắt về đến, dừng xe trước quán nên bị cáo T4, C cùng đi ra chỗ cóp xe kêu Huấn mở két sắt đặt hộp màu đen vào và khóa két sắt lại rồi giao chìa khóa cho bị cáo Trọng giữ. Sau đó, C và H3 lên xe ô tô đi; bị cáo N điều khiển xe chở bị cáo T4 chạy theo một đoạn thì quay xe chạy hướng khác. Thấy vậy, H3 liền kêu tài xế đuổi theo nhưng không kịp, gọi điện cho bị cáo T4 và bị cáo L đều tắt máy. H3 và C đến khu vực chợ P2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nhờ thợ mở khóa két sắt kiểm tra thì phát hiện không phải là đá thiên thạch (đá quý), nên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B trình báo sự việc.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Trọng L, Lê Văn N, Nguyễn Phước T, Nguyễn Văn T4 và Tân Minh L4 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người có liên quan, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định các bị cáo vì vụ lợi bất chính đã cùng nhau thống nhất bàn kế hoạch để thực hiện hành vi lừa bị hại để chiếm đoạt tài sản là tiền, sau khi chiếm đoạt được số tiền 400.000.000 đồng; các bị cáo đã chia mỗi bị cáo L, L4, T, T4 và H4 mỗi người 60.000.000 đồng, phần còn lại 100.000.000 đồng bị cáo N giữ chi xài cá nhân hết.

Tại Kết luận giám định số 5878/C09B, ngày 18/12/2020 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C1 tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *“01 (một) viên đá màu xám gửi giám định không phải là đá quý (là thạch anh thiên nhiên), có thành phần hóa học chủ yếu là SiO_2 ”*.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 61a/KL-HĐĐGTS ngày 14/4/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: *“01 (một) viên đá màu xám (là thạch anh thiên nhiên), không rõ hình dạng, kích thước, trọng lượng 1,2874 gram. Do trong Yêu cầu định giá và các tài liệu có liên quan kèm theo (Kết luận giám định số 5878/C09B ngày 18/12/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh) xác định loại đá nêu trên không phải là đá quý (là thạch anh thiên nhiên), trong yêu cầu định giá không nêu rõ hình dạng, đặc tính, chất liệu đá (ví dụ như: Đá thạch anh trắng thô, thạch anh vụn, thạch anh pha lê,...). Ngoài ra, qua khảo sát thị trường Bạc Liêu và các tỉnh lân cận thì loại đá nêu trên không có giao dịch mua bán sản phẩm cùng loại hoặc tương đương trên thị trường tại thời điểm định giá. Do đó, qua xem xét, tất cả các thành viên Hội đồng định giá thống nhất không định giá được”*.

Như vậy, viên đá mà các bị cáo cho là đá thiên thạch là thạch anh thiên nhiên không có giao dịch trên thị trường, không có giá trị, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Trọng L, Lê Văn N, Nguyễn Phước T, Nguyễn

Văn T4 và Tân Minh L4 nêu trên đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng L, Lê Văn N, Nguyễn Phước T, Nguyễn Văn T4 và Tân Minh L4 là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[4] *Xét tính chất, hành vi phạm tội*: Các bị cáo Nguyễn Trọng L, Lê Văn N, Nguyễn Phước T, Nguyễn Văn T4 và Tân Minh L4 là những người đã thành niên, có đủ năng lực hành vi và đủ khả năng nhận thức rõ hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, cùng nhau bàn bạc, phân công nhiệm vụ từng bị cáo để thực hiện hành vi để chiếm đoạt tài sản của bị hại, nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là đồng phạm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T4 có tiền án chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này của bị cáo T4 là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này **bị cáo T4** là người đã đề xướng, cũng như trực tiếp đóng vai Ba T6 để trực tiếp tiếp cận bị hại, nhận tiền và giao đá mà các bị cáo cho là Thiên T7 để lừa bị hại nên hình phạt áp dụng cho bị cáo sẽ nặng hơn các bị cáo khác; **bị cáo N** thực hiện vay trò giúp sức tích cực, đóng giả người tên P1 để cùng đi với bị cáo T4 thực hiện hành vi phạm tội; **bị cáo L** khi biết là đá thiên thạch giả đã cùng với L4 làm giả viên đá để H3 và bị hại tin tưởng, cầu nối để bị cáo T4, N tiếp cận bị hại; **bị cáo L4** đã cùng bị cáo L làm giả đá thiên thạch quay clip để bị hại tin tưởng để gia dịch; **bị cáo T** với vai trò làm giả đá thiên thạch để các bị cáo thực hiện giao dịch với bị hại; các bị cáo có sự phân công vai trò cho từng người để thực hiện hành vi lừa bị hại để chiếm đoạt tài sản. Hội đồng xét xử sẽ phân hoá vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng lớn đến hoạt động mua bán của người dân. Do đó cần có mức án tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với bị can Châu Văn H4, đã bỏ trốn đang bị truy nã, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định số: 1056/QĐ-ĐTTH, ngày 25/6/2024, tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, xử lý sau theo quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với số tiền 455.000.000 đồng các bị cáo L, N, T đã thoả thuận bồi thường cho bị hại nhưng do Dương Văn H3 thoả thuận và nhận số tiền trên. Quá trình điều tra không làm việc được với bị hại Nguyễn Tuấn C nên chưa xác định được Nguyễn Tuấn C đã nhận được số tiền khắc phục hậu quả trên. Do đó, Nguyễn Tuấn C có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết buộc Dương Văn H3 trả số tiền trên khi có yêu cầu. Đồng thời, tại phiên tòa, các bị cáo còn cho rằng H3 đòi bồi thường số tiền

1.000.000.000 đồng, quá trình điều tra bổ sung do chưa làm việc được với H3 nên chưa có căn cứ xác định hành vi của H3 có cấu thành hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách hành vi H3 để xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng L trình bày tại phiên tòa về việc đã chuyển số tiền 170.000.000 đồng cho người tên Nguyễn Thiện T8, để người này lo cho bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án. Cơ quan điều tra đã điều tra bổ sung, thu thập tài liệu, chứng cứ xác định bị cáo Nguyễn Trọng L đã chuyển cho Nguyễn Thiện T8 số tiền 142.000.000 đồng (của bị cáo L là 72.000.000 đồng, bị cáo H4 là 10.000.000 đồng, các bị cáo N, T và T4 mỗi người là 20.000.000 đồng). Nhưng Cơ quan điều tra chưa làm việc được với T8 nên chưa xác định số tiền bị cáo L chuyển cho T8 nhằm mục đích gì, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách hành vi trên để xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

[5] *Xét tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo Lê Văn N và Nguyễn Phước T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đầu thú, cùng bị cáo Nguyễn Văn T4 bồi thường khắc phục hậu quả; gia đình các bị cáo N có ông nội là Lê Văn B1 là liệt sĩ, cha là ông Lê Văn L3 được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và gia đình bị cáo L có cha là ông Nguyễn Phi L5 là thương binh, chú Nguyễn Văn Đ1 là liệt sĩ, bà nội Lê Thị Đ2 là mẹ Việt Nam anh hùng. Nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về vật chứng trong vụ án*: Đối với 01 hộp hình trụ và 01 viên đá màu xám, khối lượng 1,2874 gam do Dương Văn H3 giao nộp vào ngày 02/11/2020 đã được Cơ quan Điều tra chụp ảnh đưa vào hồ sơ vụ án nên cần tiêu huỷ viên đá này.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Nguyễn Trọng L, Lê Văn N và Nguyễn Phước T tự nguyện thỏa thuận với Dương Văn H3 khắc phục số tiền 455.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Tuấn C do Dương Văn H3 nhận, ông C trong quá trình điều tra không yêu cầu bồi thường, các bị cáo cũng không yêu cầu nhận lại số tiền trên nên không đặt ra xem xét.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo Nguyễn Trọng L, Lê Văn N, Nguyễn Phước T, Nguyễn Văn T4 và Tân Minh L4 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng L, Lê Văn N, Nguyễn Phước T, Nguyễn Văn T4 và Tân Minh L4 phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trọng L.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn N.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phước T.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm a, h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T4.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tân Minh L4.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng L 07 (B2) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 07 (B2) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/10/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T4 08 (T1) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/4/2024.

Xử phạt bị cáo Tân Minh L4 08 (T1) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/5/2024.

2. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) hộp hình trụ quần băng keo màu đen và 01 (Một) viên đá màu xám, khối lượng 1,2874 gam.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2024).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Trọng L, Lê Văn N, Nguyễn Phước T, Nguyễn Văn T4 và Tân Minh L4 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- CQ Điều tra thành phố Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS thành phố Bạc Liêu;
- Luật sư; Bị cáo; Bị hại; Người CQLNVLQ;
- Lưu.

Võ Phương Bình